

Cao Bá Quát

VNTHUQUAN.NET, 2009.



Đến Làng Đông Du, Đêm Ngủ Đỗ

Đầu sông đứng ngóng quê hương
Quê hương đâu phải dặm trường xa xôi,
Cớ sao mãi chẳng tới nơi,
Vừa đi vừa đứng bồi hồi làm sao?
Thiếu người cáng vông, phải đâu
Cũng không chờ đợi bạn bầu những ai.
Từ khi vương lấy lụy đời
Nửa bầu máu nóng nhường vui vui dần.

Đường đời biển ảo phong vân
Việc đời âm lạnh bao giờ đổi thay

Mũ treo còn chữa hện ngày,
Cổng sài nào biết sau này nơi nao!

Nghiệp xưa vườn ruộng dăm sào
Rêu hoang cỏ dại ai nào ngó coi!
Họ hàng người cũng thừa rồi
Bữa cơm dưa muối thết mời vẫn chưa.

Biệt ly biết đến bao giờ!
Thà im im bắt, nói ra ngại lời
Trời tây bóng đã xế rồi
Vẫn còn nấn ná quê người một thân.

Đòi người thẩm thoát

Nhân sinh thiên địa gian nhất nghịch lữ (1)
Có bao lăm ba vạn sáu nghìn ngày
N như thoi đưa, như bóng sủ, như gang tay
Sực nhớ chữ "Cổ nhân bình chúc" (2)
Cao sơn, lưu thủy, thi thiên trực (3)
Minh nguyệt, thanh phong tửu nhất thuyền (4)
Dang tay người tài tử khách thuyền quyền
Chén rượu thánh, câu thơ tiên thích chí
Thành thị ấy, mà giang sơn ấy
Đâu chẳng là tuyết, nguyệt, phong, hoa
Bốn mùa xuân lại, thu qua

- (1) Người sinh trong đất trời như đến nhà trọ (ngấn ngủi)
- (2) Người xưa cầm đuốc đi chơi đêm ... thơ Lý Bạch
- (3) Có núi cao, nước chảy nên thơ ra ngàn bài
- (4) Nhờ trăng thanh, gió mát mà uống một thuyền đầy

Hoài Cẩm

Tình khách băng khuâng mấy dặm đường
Mai tàn, sen đã ngát mùi hương
Màu thu vườn cũ nay sao nhỉ
Hoa lạnh nơi này đã cột sương.

Mộng vong nữ

Mộng vong nữ (Bản diễn Nôm)

Thân viển ngô đương bệnh

Tư nhi mỗi tiết ai

Hốt nhiên trung dạ mộng

Sậu kiến lệ như thôi.

Y phục hàn nhưng phá

Dung nhan thảm bất khai

Thái diêm bần vị khuyết

Tân khổ nhữ quy lai!

Chiêm bao thấy con gái đã mất

Nhà xa bệnh lại dày vò
Nhớ con hằng nén xót chua nghẹn ngào
Đêm qua bỗng thấy chiêm bao
Gặp con, giọt lệ tuôn dào như mưa.
Áo đơn lạnh lẽo xác xơ
Ủ ê nét mặt, bơ phờ hình dung!
Tuy nghèo dưa muối đủ dùng,
Đắng cay con hãy về cùng với cha!

Nhớ người

Giai nhân nan tái đắc (1)

Trót yêu hoa nên dan díu với tình

Mái Tây hiên (2) nguyệt gác chênh chênh

Rầu rĩ bấy xuân về, oanh nhớ

Phong lưu tài tử đa xuân tứ

Trường đoạn tiêu tương nhất chỉ thư (3)

Nước sông Tương (4) một dải nông sờ

Cho kẻ đây, người đây mong mãi !

Bút rút nhẽ trăm đường nghìn nỗi !

Chữ chung tình biết nói cùng ai ?

Trót vì gần bó một hai!

(1)Khó gặp người đẹp

(2)Trong truyện Tây Sương Ký, chàng Trương Quân Thụy gặp
nàng Thôi Oanh Oanh ở mái hiên phía Tây

(3)Người tài tử phong lưu có nhiều ý nghĩa về xuân về tình, Đau
khổ vì một lá thư của nàng.

(4)Tên một con sông bên Tàu

Sắp Đến Quê Nhà

Cao cao cây gạo đỏ
Gốc cội ngọn thanh thanh.
Xa xa trông nẻo ấy
Nhà ở bậc cao minh
Trúc dầy che lối hẻm
Cỏ mượt bọc thềm quanh
Ao trong, cá vùng vẫy
Lúa tốt, đồng mông mênh.

Đây xưa nơi dạy học
Đứng ngồi thừa rung rinh.
Thanh nhàn, cam vụng dại
Hư không, ấy chí mình.

Từ đèo bông danh lợi
Nên xa cách non xanh
Lâu lắm chưa về được
Vì sợ lệnh triều đình.

Bơ phờ nay trở lại

Ấm ức nghĩ sao đành
Sẵn lòng mong hã được
Tương lai nào ai tranh?

Tài Tử... Giai Nhân

Tài tử với giai nhân sẵn nợ,
Giải cứu nan là chữ làm sao.
Trải xưa nay chừng đã biết bao,
Kia tan hợp, nợ khừ lưu, đâu dám chắc.
Giai nhân khừ khừ hành hành sắc,
Tài tử triều triều mộ mộ tình (1)
Uầy kia ai, như mây tuôn như nước chảy,
như gió mát như trăng thanh.
Lơ lửng khéo trêu người chi mãi mãi.
Trời đất có san đi mà sẻ lại,
Hội tương phùng còn lắm lúc về sau.
Yêu nhau xin nhớ lời nhau.
Thường những kẻ giai nhân tài tử,
Chót đa mang vì một chữ tình.
Nghĩ nguồn cơn thẹn với trời xanh,
Tưởng nông nổi giận cùng trăng bạc.
Tương tiếu nhất thanh song lệ lạc,
Khả liên bán điềm thấp châu huyền (2)
Trách vì phận, giận vì duyên
Duyên phận những vì tình nên nông nổi.
Dẫu dạ sắt gan vàng cũng rồi,

vẫn ruột tằm lằm mỗi càng đau.

Tương tư ai để cho nhau.

(1) Vẻ đẹp giai nhân đi đi lại lại. Tình riêng tài tử sớm sớm chiều chiều

(2) Cùng cười một tiếng hai hàng lệ rơi. Đáng thương nửa giọt ướm dây tơ đỏ.

Thú nhàn

Thế sự thăng trầm quân mạc vấn (1)

Yên ba thâm xứ hữu ngư châu (2)

Vất tay nằm nghĩ chuyện đầu đầu

Dem mộng sự độ với chân thân thì cũng hết

Duy giang thượng chi thanh phong,

dữ sơn gian chi minh nguyệt (3)

Kho trời chung, mà vô tận của mình riêng

Cuộc vuông tròn phỏ mặc khuôn thiêng

Kẻ thành thị kẻ vui miền lâm tảo

Gõ nhịp lấy, đọc câu "Tương Tiến Tửu (4)

"Quân bất kiến Hoàng Hà chi thủy thiên thượng lai, bôn lưu đảo
hải bất phục hồi" (5)

Làm chi cho một một đời

(1) Cuộc đời lên xuống, bạn đừng hỏi

(2) Chôn sâu khói sóng, buông thuyền câu

(3) Chỉ ở trên sông có gió mát, chỉ trong khoảng núi có trăng sáng,

Trích trong bài tiền Xích Bích của Tô Đông Pha một danh sỹ đời Tống

(4) Đầu đề của một bài ca của Lý Bạch

(5) Bạn chưa thấy nước sông Hoàng Hà, từ trời xuống chảy tuôn xuống biển không hề quay lui Ý nói đời sống, thời gian một đi không trở lại

Trăng mười bảy

(Bản dịch của Khương Hữu Dụng)

Trời cao sao lác đác
Trăng sáng trong như nước
Sâu mùa kêu tỉ tê
Gió thu thổi hiu hắt
Có người đẹp trên lầu
Tựa hiên buồn, nín bật
Dậy xem, canh mấy rồi
Dạo quanh, lại dừng bước
Chẳng lo đêm lạnh dài
Chỉ tiếc trăng hầu khuất
Thiếp thưở đôi tám xưa
Vẽ so trăng chẳng khác
Lớn lên tường vẫn còn
Sắc đăm người như trước
Túm áo bọc ánh trăng
Chẳng nỡ hoài bỏ vút
Xén làm bức thư tình
Gửi bạn lời tâm phúc

Trăng sông Trà

Trà Giang Nguyệt

Trà Giang Nguyệt kim dạ vị thùi thanh ?

Quan san vạn lý hạo nhất sắc

Hà xứ bất hệ ly nhân tình ?

Cử bôi thí yêu nguyệt

Nguyệt nhập bôi trung hành

Hàm bôi dục yết cánh phi khứ

Chỉ hữu nhân ảnh tương tung hoành

Đình bôi thả phục trí

Hựu kiến cô quang sinh

Vấn quân hà sự luyện luyện bất nhãn sa

Ngã thị Trúc Lâm (1) cùng độ chi bộ binh

Giang đầu thử tịch phùng thu tiết

Tửu mãn tu khuynh vị quân thuyết

Đà môn cự lữ Tồn Chân ông

Cần hải minh tiên hiệu tương biệt

Tạc dạ kim phong (2) há kim khuyết (3)

Bạch lộ (4) thanh sương (5) sảo xâm cốt
Nhân sinh hội ngộ an khả thường
Hữu tửu thủ ẩm Trà giang nguyệt
Trà giang nguyệt, như kính hạ ngân lưu
Trượng phu án kiếm khứ tiện khứ
Kỳ lộ vô vi nhi nữ tình (6).

Bản dịch của Hữu Vinh

Đêm sông Trà trắng sáng bởi vì ai
Muôn dặm sơn khê xanh trong vắt
Khắp nơi nơi vương vấn mối tình hoài
Nâng ly ta mời trăng tỏ
Ly lỏng lánh trăng trôi
Tan biến mất khi đôi môi muốn nhấp
Rồi chỉ còn sóng sánh bóng hình người
Ngưng ly rồi đặt xuống
Trăng lại về đơn côi
Hỏi có vì đâu mà mãi hoài lưu luyến
Trúc Lâm mặc khách ta là kẻ lạc loài
Bến đầu sông hôm nay mùa thu tới
Rượu nốc rồi vì anh ta kẻ lẻ

Xứ Đà Môn Tồn lão bạn thân ta
Sớm ngày mai bước lên đường ly biệt
Trong nhà gió thu về lồng lộng tối hôm qua
Lạnh lẽo sương sa trời sang buốt rét
Cuộc nhân sinh hội ngộ được bao là
Này trăng nhé sẵn rượu đây ta nốc hết
Trăng sông Trà bằng bạc bóng gương nga
Kẻ làm trai đi thì đi như đã quyết
Bước đi phút không vương lụy mối tình nhà

1) Trúc lâm là nhóm thi xã của Nguyễn Tịch, Lưu Linh có 7 người vào đời Tấn

(2) Kim phong : gió mùa thu

(3) Kim nguyệt : chỉ nhà cửa

(4) Bạch lộ : tiết trời sau Trung thu

(5) Thanh sương : sương buổi sáng

(6) Nhi nữ tình : Tình yêu (Tổng hợp các loại tình : Tình gia đình, tình trai gái, tình anh em, tình cha mẹ...

Trông trăng

(Bản dịch của Khương Hữu Dụng)

Ả nguyệt cầm gương mắt ghé nghiêng
Tự thương hiu quạnh thẹn thò riêng...
Biết đâu Thành Bắc đêm ngâm quạnh
Chính lúc song Tây ngừng mặt nhìn?

UỐNG RƯỢU TIÊU SẦU

Ba vạn sáu nghìn ngày là mấy
Cảnh phù du trông thấy cũng nực cười
Thôi công đâu chuốc lấy sự đời
Tiêu khiển một vài chuông lếu lảo
Đoạn tổng nhất sinh duy hữu tử
Trăm tư bách kế bất như nhàn (*)
Dưới thiều quan thấp thoáng bóng nam san
Ngoảnh mặt lại cửu hoàn coi cũng nhỏ.
Khoảng trời đất, cổ kim, kim cổ,
Mảnh hình hài, không có, có không.
Lộ là thiên tứ, vạn chung.

(*) Câu này có nghĩa là :

Dứt hẳn một cuộc đời chỉ có rượu
Ngẫm nghĩ trăm kế, không gì bằng nhàn

VNTHUQUAN.NET, 2009.